

Số: /KH-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội, tăng cường công tác quản lý, xử lý vi phạm về “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; quản lý hiệu quả các nền tảng số xuyên biên giới và thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ “*Tiếp tục tăng cường công tác quản lý báo chí, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, đặc biệt là tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Quản lý hiệu quả các nền tảng số nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam, đồng thời thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước, nhất là các nền tảng số quốc gia*”, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến nhiệm vụ giao Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Tăng cường công tác quản lý báo chí; kiên quyết, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các cơ quan báo chí có biểu hiện “báo hóa” tạp chí, “tư nhân hóa” báo chí; các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.
- Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý thông tin trên mạng với mục tiêu trọng tâm sau: Hoàn thiện thể chế và công cụ quản lý; đấu tranh hiệu quả hơn với các nền tảng xuyên biên giới; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông với các Sở Thông tin và Truyền thông địa phương và các bộ, ngành có liên quan.
- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân khi tham gia không gian mạng đảm bảo an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm.

- Nắm bắt cơ hội phát triển và phổ cập nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ nhu cầu riêng, đặc thù của người Việt Nam: (1) Thúc đẩy các doanh nghiệp truyền hình trả tiền trong nước phát triển để lan tỏa thông tin hữu ích, thuần Việt; (2) Đẩy mạnh truyền thông chính sách trên không gian mạng.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị triển khai kiên quyết, kiên trì, có hiệu quả nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo các cấp có thẩm quyền về kết quả xử lý và công khai kết quả xử lý vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để có tính răn đe, tạo nhận thức chung giữa các cơ quan có liên quan để cùng chung tay, ủng hộ, đồng hành triển khai các nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa nội dung, phương thức thực hiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn. Chú trọng tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, các đơn vị phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ các giải pháp, hiệu quả và đúng thời hạn; phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị chuyên môn của các Bộ, ngành.

II. NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác quản lý báo chí, rà soát, đánh giá, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các cơ quan báo chí có biểu hiện vi phạm về “báo hóa” tạp chí, “tư nhân hóa” báo chí, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ quản báo chí.

1.1. Tiếp tục chưa xem xét cấp giấy phép thành lập mới cơ quan báo chí (trừ các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện cấp Trung ương, cấp tỉnh hoặc tương đương; các viện, đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) theo văn bản số 1771-CV/BTGTW ngày 03/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Đơn vị chủ trì: Cục Báo chí.

Thời gian thực hiện: Năm 2024.

1.2. Chấn chỉnh, xử lý các cơ quan báo chí có biểu hiện vi phạm về “báo hóa” tạp chí và/hoặc “tư nhân hóa” báo chí: Mời từng cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí có các dấu hiệu, bằng chứng vi phạm liên quan đến làm việc yêu cầu lập cam kết chấm dứt các hành vi, biểu hiện “báo hóa” tạp chí, “tư nhân hóa” báo chí; xử lý vi phạm hành chính đối với những vi phạm đến mức phải xử phạt; áp dụng, kiến nghị áp dụng các hình thức xử phạt, xử lý bổ sung theo quy định và theo mức độ, sự cần thiết.

Đơn vị chủ trì: Cục Báo chí.

Đơn vị phối hợp: Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Nhà báo Việt Nam; Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an; các đơn vị thuộc Bộ: Thanh tra Bộ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam; một số Sở Thông tin và Truyền thông có liên quan.

Tùy đối tượng cơ quan chủ quản, mời thêm Vụ Tổ chức phi Chính phủ, Bộ Nội vụ (khi làm việc với các Hội) và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (khi làm việc với các Viện nghiên cứu thuộc Liên hiệp Hội).

Thời gian thực hiện: Từ tháng 03 - 12/2024 (dự kiến làm việc với 01 - 02 cơ quan/tháng).

1.3. Tiến hành kiểm tra cơ quan chủ quản báo chí đối với những cơ quan chủ quản để cơ quan báo chí bị xử phạt hành chính nhiều lần, trong đó có hành vi thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích.

Đơn vị chủ trì: Cục Báo chí.

Đơn vị phối hợp: Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Nhà báo Việt Nam; Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an; các đơn vị thuộc Bộ: Thanh tra Bộ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam và các cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 (dự kiến làm việc với 01 - 02 cơ quan/năm).

1.4. Rà soát, đánh giá, kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí, lựa chọn thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với một số cơ quan, tổ chức có dấu hiệu báo hóa trong lĩnh vực báo chí và thông tin trên mạng.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về báo chí đối với Hội môi trường xây dựng Việt Nam.

Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ.

Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý II/2024.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về báo chí đối với Tạp chí môi trường và đô thị Việt Nam.

Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ.

Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý III/2024.

2. Tiếp tục triển khai các biện pháp chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

2.1. Rà soát, cập nhật danh sách trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (đã cấp phép theo thẩm quyền) có biểu hiện “báo hóa” theo “*Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí*” tại Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để giám sát, tập trung chấn chỉnh, xử lý và đề nghị các Sở Thông tin và Truyền thông địa phương xử lý theo thẩm quyền. (danh sách cập nhật thường xuyên theo quý).

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

2.2. Siết chặt công tác cấp phép: Triển khai thực hiện việc cấp phép và quản lý trang thông tin điện tử, mạng xã hội theo quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 sau khi Nghị định được ban hành.

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

2.3. Thu hồi giấy phép hoạt động đối với trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội không còn đủ điều kiện hoạt động.

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

2.4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

- Tổ chức 04 đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu “báo hóa” nghiêm trọng để xử lý, mang tính cảnh báo, răn đe.

- Làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp có trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có các dấu hiệu, bằng chứng vi phạm liên quan “báo hóa” (đặc biệt các trường hợp có vi phạm về bản quyền, tự sản xuất tin bài như cơ quan báo chí), yêu cầu cam kết chấm dứt các hành vi vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng, kiến nghị áp dụng các hình thức xử phạt, xử lý bổ sung đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

Đơn vị thực hiện: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

2.5. Thường xuyên rà soát, chấn chỉnh, xử lý đối với các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, các doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu báo hóa.

Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ

Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

3. Quản lý hiệu quả các nền tảng số nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam.

3.1. Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng các quy định pháp luật có liên quan trong công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới; duy trì tổ chức các buổi làm việc với lãnh đạo cấp cao của các doanh nghiệp cung cấp nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam (TikTok, Facebook, YouTube, Netflix, Apple) để yêu cầu các đơn vị này tuân thủ pháp luật Việt Nam.

3.2. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tìm các giải pháp mới để đấu tranh hiệu quả hơn với các nền tảng xuyên biên giới: Yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới phải ứng dụng công nghệ AI để tự động rà quét, gỡ bỏ quảng cáo, nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam trên nền tảng của mình; có công cụ bằng phương tiện điện tử để tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người sử dụng dịch vụ về nội dung, dịch vụ và xử lý có hiệu quả đối với các vấn đề về dân sự; xây dựng công cụ rà quét, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam trên mạng xã hội.

3.3. Thu thập bằng chứng vi phạm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới để phục vụ công tác đấu tranh, buộc các nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, đồng thời gây sức ép buộc các nền tảng xuyên biên giới phải chặn hạ các trang, kênh, tài khoản có nội dung vi phạm quy định pháp luật Việt Nam.

3.4. Quản lý, giám sát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động quảng cáo trên không gian mạng.

3.4.1. Tiếp tục bổ sung, cập nhật danh sách các đại lý quảng cáo, kênh thanh toán có hợp tác với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng xuyên biên giới lớn để triển khai các giải pháp đấu tranh về kinh tế, thanh toán.

3.4.2. Siết chặt quản lý các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước có hợp tác với doanh nghiệp xuyên biên giới về quảng cáo; tăng cường xử phạt các đại lý quảng cáo, các nhãn hàng có hành vi vi phạm quảng cáo trên các nền tảng xuyên biên giới.

3.4.3. Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của sáng kiến “Whitelist” (danh sách các báo, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội đã được cấp phép, các trang, kênh, tài khoản có đăng ký với Bộ) và “Blacklist” (danh sách các trang, kênh, tài khoản vi phạm trên các nền tảng xuyên biên giới) để tiếp tục điều hướng, nắn chỉnh dòng tiền quảng cáo từ các nền tảng xuyên biên giới về các cơ quan báo chí, các trang, kênh sạch trong nước.

3.4.4. Phối hợp xây dựng công cụ rà quét hình ảnh video phục vụ hoạt động giám sát về quảng cáo.

3.5. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, cảnh báo cho người dùng về những hệ lụy và nguy cơ tiềm ẩn khi sử dụng các mạng xã hội xuyên biên giới.

3.6. Sử dụng hiệu quả đội ngũ các công ty truyền thông lớn, các KOLs đã tập hợp, kết nối được để triển khai các chiến dịch truyền thông chính sách, phối hợp đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

3.7. Tiếp tục giám sát, phát hiện và xử lý các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền qua mạng Internet xuyên biên giới chưa có Giấy phép cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

3.8. Hình thành mạng lưới xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia: Kết nối các Bộ, Ban, Ngành, địa phương với Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam để hướng dẫn thành lập Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại các địa phương.

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Đơn vị phối hợp: Cục Viễn thông; Trung tâm thông tin; Thanh tra Bộ; Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị khác có liên quan phối hợp thực hiện.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Đưa nền tảng truyền hình số quốc gia VTVgo lên tivi thông minh cung cấp đến người dùng tại Việt Nam.

Xây dựng Đề án “Đưa nền tảng truyền hình số quốc gia VTVgo lên tivi thông minh cung cấp đến người dùng tại Việt Nam” để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án. Từ đó, có cơ sở để vận động, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, phân phối tivi thông minh tại Việt Nam đưa ứng dụng VTVgo phân phối trên các tivi thông minh tại Việt Nam nhằm lan tỏa rộng hơn các thông tin báo chí chính thống đến đông đảo người dân.

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

5. Hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

5.1. Tổ chức phổ biến và quyết liệt triển khai các quy định mới trong Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Nghị định 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng khi Nghị định này được ban hành.

5.2. Theo dõi, nghiên cứu, đánh giá xu hướng, tiến trình xây dựng và triển khai chính sách pháp luật của các quốc gia trên thế giới liên quan đến việc quản lý không gian mạng để chủ động, linh hoạt điều chỉnh quy định, chính sách cho phù hợp với thông lệ, luật pháp quốc tế và phù hợp với sự phát triển của thực tiễn.

Đơn vị chủ trì: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Đơn vị phối hợp: Cục An toàn thông tin, Cục Viễn thông, Thanh tra Bộ, Trung tâm Internet Việt Nam, Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả; kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) để có giải pháp tháo gỡ, xử lý.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo cấp có thẩm quyền để xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này.

1.3. Định kỳ cuối mỗi quý, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các Sở Thông tin và Truyền thông gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) để tổng hợp, báo cáo Quốc hội.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (đề b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Thanh Tra Bộ TTTT (đề t/h);;
- Các Cục: Báo chí, ATTT, Viễn thông (đề t/h);
- Các Vụ: Pháp chế, HTQT, Kế hoạch - Tài chính (đề t/h);
- Trung tâm Internet Việt Nam; Trung tâm Thông tin (đề t/h);
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW (đề t/h);
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, BT (84).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long